

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2022/HS-ST

Ngày 29-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Bản

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thân

*Đơn vị công tác:* Cán bộ hưu trí (Nguyên giáo viên trường tiểu học Nguyễn Du thành phố Sông Công)

2. Ông Nguyễn Văn Tiến

*Đơn vị công tác:* Thành đoàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn C**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2005 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố La Sơn, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị Th; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt )

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn C:***

Ông Phạm Văn H – Sinh năm 1973 (Là bố đẻ của bị cáo); Trú tại: Tổ dân phố La Sơn, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Bà Trần Thị Th – Sinh năm 1976 (Là mẹ đẻ của bị cáo); Trú tại: Xóm Kiều Chính, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

*-Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C:*

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

*-Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố A2, phường M, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Anh Phạm Văn L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 5, phường M, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h15' ngày 14/02/2022, tổ công tác Công an phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường, khi đi đến khu vực Tổ 5, phường Mỏ Chè thì phát hiện Phạm Văn C có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì C tự nguyện lấy trong người ra giao nộp 01 túi nilon bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và các hạt dạng tinh thể đá màu trắng, C khai nhận đó là ma túy tổng hợp C vừa mua được về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng nêu trên đồng thời đưa Phạm Văn C chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra giải quyết theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn C. Tại Bản kết luận giám định số 405/KL-KTHS ngày 22/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,256 gam, Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,094 gam.*

Quá trình điều tra Phạm Văn C khai: Khoảng 11h30 ngày 14/2/2022 C khi ở nhà tại Tổ dân phố (TDP) La Sơn, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên do muốn sử dụng ma túy nên C ra thị trấn Hương Sơn thuê một người đàn ông đi xe ôm chờ C đến khu công nghiệp Sông Công 2, thành phố Sông Công để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi C đến nơi thì C gặp một người đàn ông mặc quần áo tối màu, đội mũ bảo hiểm và mặt đeo khẩu trang. C xuống xe và bảo người lái xe ôm đứng chờ, còn C đi vào hỏi nhỏ người đàn ông trên có bán ma túy không? Thì người đàn ông hỏi lại C là mua bao nhiêu, C nói bán cho một ngò, một đá (có nghĩa là 01 viên ma túy tổng hợp là ngựa) và (01 gói ma túy đá) với số tiền là 300.000đ, người đàn ông gật đầu đồng ý. C lấy 300.000đ tiền trong túi quần mình đưa cho thì được người người đó bán cho 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy C cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc sau đó đi về chỗ người lái xe ôm đợi rồi bảo người này chở đến khu vực quán karaoke Russia của thành phố Sông Công thì C xuống xe, trả tiền xe ôm rồi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an phường phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật.

Vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,131 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A2. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và túi nilon. Các vật chứng trên được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận về hành vi của mình, Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu Th được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 05/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn C mức án từ **18** đến **24** tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên

trong chứa 0,131 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A2. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và túi nilon

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất (Hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định) để bị cáo có cơ hội sớm trở lại cộng đồng, làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn C không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu Th được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ 15 phút giờ ngày 14/02/2022, tại TDP5, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn C tàng trữ trái phép **0,35 gam** ma túy, loại *Methamphetamine*, để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn C đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) .....Methamphetamine,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có hiểu biết xã hội nhất định, được gia đình tạo điều kiện nuôi ăn học nhưng không có ý thức tu dưỡng bản thân mà còn sa vào tệ nạn xã hội dẫn đến hậu quả vi phạm pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội, buộc cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp về tội danh và điều luật; tuy nhiên mức án đề nghị còn nghiêm khắc chưa phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội về (trọng lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ 0,35g) hơn nữa bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự; bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của người bào chữa phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định để thể hiện sự

khoan hồng của đảng, nhà nước đối người dưới 18 tuổi phạm tội.

**[7]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.**

**[8]Về vật chứng của vụ án:** Số ma túy bị thu giữ của C là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

**[9]Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

**[10]** Đối với người đàn ông lái xe ôm chở C đi mua ma túy và người bán ma túy cho C, quá trình điều tra C không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329, 423 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

**Xử phạt:** bị cáo Phạm Văn C **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0.131 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A2; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và túi nilon.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công )*

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo; NLQ
- UBND thị trấn Hương Sơn.
- (Thông báo kết quả xét xử);*
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Bản**